

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H.CHÂU THÀNH-TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 690/2022/DS-ST

Ngày: 18/8/2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Phó**
Ông **Đỗ Thanh Hiền**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Thành Phục**

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2022/TLST-DS ngày 11/5/2022 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- * Nguyên đơn: Phạm Thị Tô T, sinh năm 1978 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã ĐH, CT, Tiền Giang.
- * Bị đơn: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã ĐH, CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị T trình bày: vào ngày 22/6/2020 chị có cho anh T1 vay 30.000.000đồng (có làm biên nhận), thỏa thuận lãi suất 3%/tháng (thỏa thuận miệng), thời hạn trả vào ngày 22/6/2021.

Ngày 11/7/2020 chị có cho anh T1 vay tiếp 10.000.000đồng, hai bên thỏa thuận tiền lãi, thời hạn vay như lần vay ngày 22/6/2021 nhưng không làm biên nhận.

Sau khi vay anh T1 không có trả tiền lãi cho chị. Khi hết thời hạn vay anh T1 cũng không trả tiền vốn cho chị mặc dù chị đã nhiều lần yêu cầu anh T1 trả nợ.

Nay chị T yêu cầu anh T1 trả cho chị 40.000.000đồng tiền vốn vay và 14.442.000đồng tiền lãi (mức lãi suất 1.66%/tháng, thời hạn từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm).

Tại phiên tòa chị T rút yêu cầu trả số tiền vốn vay 10.000.000đồng và tiền lãi.

* Bị đơn anh T1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh T1 không đến Tòa và không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh T1 đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đương sự.

Tại phiên tòa chỉ T rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu anh T1 trả 10.000.000đồng vốn vay và tiền lãi. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Chỉ T có quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa chỉ T yêu cầu anh T1 trả 30.000.000đồng tiền vốn vay và 7.488.000đồng tiền lãi, tiền lãi trong hạn tính 12 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng và tiền lãi quá hạn tính 12 tháng với mức lãi suất 1,25%/tháng.

Xét thấy, theo giấy mượn tiền ngày 22/6/2020 thể hiện anh T1 có vay của chỉ T số tiền 30.000.000đồng, thỏa thuận thời hạn trả là ngày 22/6/2021.

Theo chỉ T trình bày, trong quá trình vay anh T1 không có trả tiền lãi cho chỉ, sau khi hết thời hạn vay thì anh T1 không trả tiền vốn lại cho chỉ. Nên nay chỉ khởi kiện yêu cầu anh T1 trả lại số tiền này.

Xét thấy, sau khi vay anh T1 không thực hiện đúng theo thỏa thuận, đã vi phạm hợp đồng. Làm ảnh hưởng quyền lợi của chỉ T nên nay chỉ T yêu cầu anh T1 trả nợ là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi được tính như sau: tiền lãi trong hạn: 30.000.000đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 2.988.000đồng.

Tiền lãi quá hạn: 30.000.000đồng x 1,25%/tháng x 12 tháng = 4.500.000đồng.

Tổng cộng là: 7.488.000đồng.

Nay chỉ T yêu cầu anh T1 trả 7.488.000đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: anh T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 228; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chỉ Phạm Thị Tô T, về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh T1 trả 10.000.000đồng tiền vốn vay và tiền lãi.

Buộc anh Nguyễn Thanh T1 trả cho chỉ Phạm Thị Tô T 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) vốn vay và 7.488.000đồng tiền lãi. Tổng cộng là: 37.488.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: anh T1 phải chịu 1.874.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chỉ T 1.361.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0020370 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND h.Châu Thành;
- CCTHADS h.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Võ Ngọc Hiếu